

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 01 - 2020

“V/v ly hôn giữa
Chị O và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Rõ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 07 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 839/2019/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều O, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 243, tổ 13, ấp Hòa Ph, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Hòa H 1, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kiều O trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Thông qua mai mối được sự đồng ý của chị O, anh T và hai bên gia đình nên anh chị tổ chức đám cưới năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/12/2015. Sau

khi cưới thì hai vợ chồng lên Bình Dương tìm việc làm, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do chồng không quan tâm, chăm sóc vợ con, tiền làm ra bao nhiêu cũng tiêu xài cá nhân, khi chị O mang bầu được 07 tháng thì trở về quê nuôi mẹ chồng bị bệnh tai biến, anh T vẫn ở lại Bình Dương đi đi về về, chị O nuôi mẹ chồng được khoảng 04 năm thì mẹ chồng mất, khi mẹ chồng mất khoảng hơn 01 năm thì anh T tỏ thái độ lạnh nhạt, ngày càng ăn chơi đã gà nhiều hơn, rất nhiều lần anh T đuổi chị O đi khỏi nhà nhưng vì thương con và chồng chị O cố gắng nhẫn nhịn sống vì chồng con. Vào tháng 4 năm 2018 vợ chồng cãi nhau, anh T đuổi chị O về nhà cha mẹ ruột ở nên vợ chồng ly thân từ đó, trong thời gian ly thân anh T không điện thoại tới lui thăm, cũng như không có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm không còn chị O yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/6/2015 đang sống với anh T. Khi ly hôn chị O đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

Về T sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không.

Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh T vắng mặt không lý do, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị O và anh T được anh Đặng Văn Kh Trưởng ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc cho biết anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, anh T hiện đi làm xa lâu lâu về nhà một lần, nhà đóng cửa không ai có mặt ở nhà. Anh T, chị O là vợ chồng nhưng hiện nay đã không sống chung hơn 01 năm về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không biết, vợ chồng anh T, chị O có 01 người con chung tên Nguyễn Trung Kiên con chung đang sống với ai thì không rõ. Ông Trần Văn Triều cha ruột chị O cho biết anh Nguyễn Hữu T là con rể, hôn nhân O, T do mai mối, được sự chấp thuận của gia đình nên hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Hòa Lạc. Sau khi cưới vợ chồng O đến Bình Dương sinh sống, lúc đó vợ chồng O mâu thuẫn hay không ông không rõ. Nhưng khoảng một năm trước O điện thoại báo với vợ tôi, T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, cờ bạc, O một mình kiếm tiền còn phải đưa T ăn chơi, O khuyên nhưng T không nghe nên vợ chồng cự cãi, có lần T bóp cổ O, khoảng 01 năm nay vợ chồng O, T ly thân, T không tới lui thăm hỏi. Vợ chồng O có một con chung tên Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 01/06/2015 đang sống với T. Ngoài ra ông không còn biết gì về tình trạng hôn nhân của chị O và anh T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành

đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, qua đó cho thấy ý thức chấp hành nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là chưa nghiêm theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung giải quyết vụ án: nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy hôn nhân của chị O và anh T là hôn nhân hợp pháp được quy định trong Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay nhưng gia đình hai bên và anh chị không có thiện chí hàn gắn, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Con chung: Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 01/6/2015, hiện đang sống với anh T, việc chị O đồng ý giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Hữu T nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh T là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Kiều O và anh Nguyễn Hữu T được pháp luật thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, tiền làm ra bao nhiêu cũng tiêu xài cá nhân, lại còn ăn chơi đá gà vợ chồng vì thế mâu thuẫn, khi cãi nhau thì anh T đánh đập vợ con. Từ tháng 4/2018 vợ chồng ly thân. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, anh T vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ, chồng, mâu thuẫn kéo dài, anh T cũng không có ý chí hàn

gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” cho thấy yêu cầu xin ly hôn của chị O là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O được ly hôn với anh T.

Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/6/2015, con chung hiện đang sống với anh T, chị O đồng ý giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Anh T không tham gia tổ tụng nên không có ý kiến.

Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu K đang sống với anh T, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Kiên cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Anh T không ý kiến trình bày, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về chia T sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ghi nhận chị O xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2.Về nuôi con: Anh Nguyễn Hữu T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/6/2015, con chung hiện nay đang sống với anh T. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Trần Thị Kiều O không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền tới lui thăm nom con chung, anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị O thực hiện quyền này.

- Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về chia T sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ: Ghi nhận chị O xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Trần Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005987 ngày 22/07/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị O, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

